

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày: 31/10/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Th.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Th;

Bà Nguyễn Thị Ch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Q – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1989, tại tỉnh Trà Vinh; nơi ĐKHKTT: Ấp 3, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hoàng và bà Phạm Thị Hùng; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Blim và có 02 con; tiền án: 01, theo Bản án số 30/2013/HSST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích vì chưa thực hiện bồi thường về dân sự); tiền sự: 01, ngày 14/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng theo Quyết định số 313/QĐ-TA (chưa được xóa tiền sự); nhân thân: Ngày 20/10/2008, chấp hành giáo dục tại Cơ sở giáo dục A1 tỉnh Phú Yên về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 1531 ngày 13/10/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, đến ngày 16/10/2012 chấp hành xong về địa

phương sinh sống (đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Theo Bản án số 25/2013/HSST ngày 19/7/2013 của Toà án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 01 năm về tội trộm cắp tài sản. Theo Bản án số 30/2013/HSST ngày 17/9/2013 của Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 01 năm về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai Bản án là 02 năm. Theo Bản án số 07/2014/HSST ngày 22/01/2014 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 01 năm về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 30/2013/HSST ngày 17/9/2013 buộc bị cáo phải chấp hành chung mức án là 03 năm tù. Chấp hành án tại Trại giam Cao Lãnh thuộc Tổng cục VIII Bộ Công an, đến ngày 06/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Đối với Bản án số 25/2013/HSST ngày 19/7/2013 và Bản án số 07/2014/HSST ngày 22/01/2014, bị cáo đã được xoá án tích.

Ngày 10/6/2022 bị bắt khẩn cấp và chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

2. Rơ Châm T, sinh năm 1999, tại tỉnh G; nơi ĐKKHKT: Làng Kênh, xã Nghĩa Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh G; chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn ADok Kông, xã ADok, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Châm Min và bà Rơ Châm Blup; có vợ là chị Hyim và có 03 người con; tiền án: 01, theo Bản án số 18/2019/HSST ngày 04/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh G tuyên phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (chưa được xoá án tích); tiền sự: Không.

Ngày 10/6/2022 bị bắt khẩn cấp và chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh L, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Chị TI, sinh năm 1984. Trú tại: Làng Kênh, xã Nghĩa Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Lê Quang HI, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn 4, xã An Phú, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đình CH, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn 4, xã An Phú, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

3. Anh L', sinh năm 1988. Trú tại: Thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

4. Anh Phạm, sinh năm 2001. Trú tại: Thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

5. Anh Rmanh T, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn Kênh Siêu, xã Chư Pong, huyện CS, tỉnh G. Vắng mặt.

6. Anh Jil, sinh năm 1990. Trú tại: Làng Bông Prào, xã An Phú, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

7. Anh Ksor Nguin, sinh năm 1998. Trú tại: Làng Mơ Nú, xã Chư Á, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

8. Chị Seng, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Bà Puih H, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn P Thung Dôr, xã An Phú, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07/6/2022, anh L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 81C1 - 049.51 đi đến quán bida của anh Lê Quang HI tại thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G để chơi và dựng xe mô tô tại lề đường trước quán. Lúc này, Nguyễn Hoàng K đi bộ đến gần xe mô tô của anh L phát hiện ổ khóa nguồn của xe bị hỏng nên nảy sinh ý định trộm cắp. K lấy 01 chìa khóa xe mang theo từ trước cắm vào ổ khóa nguồn nhưng anh HI và anh L' đang đứng ở trong quán bida nhìn ra nên K đi vào quán. Một lúc sau, K đi ra trước quán bida đợi, quan sát thấy không có ai trông coi nên lấy trộm xe của anh L và tẩu thoát. Biển số xe và mũ bảo hiểm K vứt vào vườn cà phê của nhà chị Seng thuộc thôn Bông Lar, xã Ia Băng rồi tiếp tục điều khiển xe đi. Do xe hết xăng nên K giấu xe vào vườn cà phê của ông Nguyễn Đình CH thuộc thôn Ia Klai, xã Ia Băng rồi đi bộ đến sân bóng thôn Bông Lar, xã Ia Băng. Tại đây, K gặp Phạm đang ngồi nhậu cùng Rmah Toan, Siu Kin cùng trú tại thôn Kênh Siêu, xã Chư Pong, huyện CS, tỉnh G nên K vào mượn tiền Phạm và nhờ Phạm chở đi mua xăng. Toan điều khiển xe mô tô biển số 81P1 – 396.83 của Siu Kin chở K và Phạm đến tiệm tạp hoá của chị Nguyễn Thị Xuân mua xăng và đi lấy xe của K. Khi đến chỗ giấu xe, K một mình đi vào dắt xe ra đường rồi dùng tay gạt mở cốp xe để đổ xăng thì thấy trong cốp xe có 01 căn cước công dân của anh L, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô biển số 81C1-049.51; 01 giấy viết tay mua bán xe biển số 36F5 – 5097 và 01 giấy viết tay cầm cố xe biển số 36F5 – 5097 của anh L. K nói riêng với Phạm đây là xe trộm cắp rồi rủ Phạm cùng đi cầm cố lấy tiền đi chơi, Phạm đồng ý. Trên đường đi, K đưa cho Phạm căn cước công dân của anh L để Phạm cầm rồi cả 3 đi đến tiệm cầm đồ thuộc xã Chư Á, thành phố P, tỉnh G nhưng đóng cửa. Lúc này, Phạm biết K trộm cắp xe của anh L (là người cùng làng với Phạm) nên Phạm không tham gia nữa và rủ Toan đi về nhà. K điều khiển xe mô

tô đến quán internet “Bảo Ngọc” của chị Nguyễn Thị Hằng thuộc làng Chuet Ngol, xã Chư Á, thành phố P, tỉnh G thì gặp Jih, Ksor Nguin, Y Siêm và Truyền. K mượn Jih 500.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng và giao các giấy tờ, xe mô tô đã trộm của anh L cho Jih cất giữ. K nhờ Jih, Nguin tìm người để bán chiếc xe này nên Jih đem xe đến nhà bỏ hoang của bố mẹ Truyền để, sau đó mang về nhà mình. Tuy nhiên, Jih, Nguin, Y Siêm, Truyền không biết chiếc xe là do K trộm cắp.

Khoảng 18 giờ ngày 08/6/2022, Rơ Châm T đến quán “Bảo Ngọc” chơi game thì Nguin nói với T là K cần bán xe nên T hỏi thì K nói là “xe trộm cắp bán được bao nhiêu thì bán”. T điện thoại cho Rơ Châm Luch hỏi bán xe thì Luch đồng ý mua. T rủ Jih đi cùng nhưng Jih không đi nên Jih gọi điện cho Siu Y Việt điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 81T2 - 5271 đến đi cùng để chở T về và Việt đồng ý. T điều khiển xe do K trộm cắp, Việt điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 81T2 – 5271 đi đến nhà của vợ chồng Luch - T1 bán xe được 1.500.000 đồng. Số tiền này Việt đổ xăng hết 50.000 đồng, T mua car điện thoại hết 70.000 đồng, T lấy 130.000 đồng và đưa cho K 1.250.000 đồng, K trả nợ cho Jih 500.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra, K còn khai nhận tối ngày 07/6/2022, K, Siêm, Jih, Nguin có tổ chức sử dụng ma túy tại quán internet “Bảo Ngọc” và tối ngày 08/6/2022, K, Jih, Nguin, T và Việt sử dụng ma túy đá tại căn nhà cũ (không có người ở) của gia đình Truyền tại làng Chuet Ngol, xã Chư Á, thành phố P, tỉnh G. Siêm là người mua ma túy của người tên Bun (không rõ lai lịch) tại làng Ngó, phường Trà Bá, thành P, tỉnh G. Đối với hành vi này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã chuyển nguồn tin đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố P để xác minh, điều tra xử lý theo thẩm quyền. Tại phiên tòa, K không nhận tội ngày 07/6/2022 và ngày 08/6/2022 có tổ chức sử dụng ma túy theo lời khai có tại hồ sơ vụ án.

Ngày 09/6/2022, anh L đến Công an xã Ia Băng trình báo sự việc yêu cầu xử lý theo quy định và Công an xã Ia Băng đã chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 10/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng K và Rơ Châm T để tiến hành điều tra, xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu đen; biển số 81C1 – 049.51 có giá trị là 10.000.000 đồng.

+ 01 (một) mũ bảo hiểm loại nón sơn, màu đỏ có giá trị là: 60.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 10.060.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ các vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, không gắn biển số, số khung: RLCS5C640CY688250, số máy: 5C64688252 do TI giao nộp. 01 (một) biển số xe 81C1 – 049.51; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ thu giữ trong quá trình truy tìm vật chứng; 01 (một) căn cước công dân mang tên L do Phạm giao nộp; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy số A0001561062 của xe mô tô biển số 81C1 – 049.51; 01 (một) giấy bán xe biển số 36F5 – 5097 (bản viết tay) đề ngày 13/11/18; 01 (một) giấy cầm xe máy biển số 36F5 – 5097 (bản viết tay) đề ngày 23/10/2021 do Jih giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, số imei 1: 351726114890481, số imei 2: 351726114890499, bên trong có 01 sim Mobifone số 0773491656 (có dòng chữ số: 8401210833065159 trên sim) và 01 sim Viettel không rõ số (có dòng chữ số: 8984048000384922978 trên sim), tình trạng đã cũ, bị bể màn hình do Siu Y Việt giao nộp (điện thoại của Rơ Châm T).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý vật chứng như sau:

Trả lại cho anh L là chủ sở hữu: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, không gắn biển số, số khung: RLCS5C640CY688250, số máy: 5C64688252. 01 (một) biển số xe 81C1 – 049.51; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) căn cước công dân mang tên L; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy số A0001561062 của xe mô tô biển số 81C1 – 049.51; 01 (một) giấy bán xe biển số 36F5 – 5097 (bản viết tay) đề ngày 13/11/18; 01 (một) giấy cầm xe máy biển số 36F5 – 5097 (bản viết tay) đề ngày 23/10/2021.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 là điện thoại của T liên quan đến hành vi phạm tội nên chuyển để xử lý tại giai đoạn xét xử.

Về dân sự:

- Anh L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là vợ chồng Luch, TI không yêu cầu Rơ Châm T bồi thường gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng K, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Rơ Châm T, về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Rơ Châm T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Rơ Châm T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng K và Rơ Châm T phải nộp số tiền 1.500.000 đồng do bán tài sản trộm cắp mà có vào Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, số imei 1: 351726114890481, số imei 2: 3517261148904993.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim Mobifone số 0773491656 (có dòng chữ số: 8401210833065159 trên sim) và 01 sim Viettel không rõ số (có dòng chữ số: 8984048000384922978 trên sim).

Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Hoàng K và Rơ Châm T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng K và Rơ Châm T nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 07/6/2022, tại lễ đường trước quán bida của anh Lê Quang HI thuộc thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Nguyễn Hoàng K lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 81C1 - 049.51 và 01 mũ bảo hiểm loại nón

son, màu đỏ của anh L sau đó đưa cho Rơ Châm T mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 10.060.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hoàng K đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá trên 10.060.000 đồng, vì vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng K đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Rơ Châm T biết rõ tài sản do người khác trộm cắp nhưng vẫn đồng ý dùng điện thoại di động của mình làm công cụ liên lạc để tiêu thụ, nên hành vi của bị cáo Rơ Châm T đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đây là vụ án do nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể nên chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì bản chất lười lao động, thích tiêu xài trên sức lao động của người khác nên các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội tại địa phương được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng cho các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Phạm, biết chiếc xe mô tô biển số 81C1 – 049.51 là do Nguyễn Hoàng K trộm cắp, Phạm vẫn cùng đi tìm nơi cầm cố với K. Tuy nhiên, sau đó Phạm biết xe mô tô trên là của anh L nên không tham gia đi bán xe nữa. Hành vi của Phạm thuộc trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội quy định tại Điều 16 Bộ luật Hình sự và không đủ điều kiện cấu thành tội “*Không tố giác tội phạm*” theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Đối với Rmah Toan, Jih, Ksor Nguin, Truyền, Y Siêm, Siu Y Việt, Rơ Châm Luch, TI, H’Prek (mẹ của Jih) không biết chiếc xe mô tô là do Nguyễn Hoàng K trộm cắp nên không có căn cứ xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với ông Rũ và bà H’Krĩ (bố mẹ Truyền) không biết Jih đem chiếc xe mô tô về nhà của mình cất giấu nên không có căn cứ xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng K, Jih, Ksor Nguin, Y Siêm, Truyền, Rơ Châm T có dấu hiệu của tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự xảy ra vào tối ngày 07 và ngày 08/6/2022 tại quán internet Bảo Ngọc. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng K không nhận có thực hiện hành vi này. Tuy nhiên, hành vi này xảy ra tại địa bàn xã Chư Á, thành phố P, tỉnh G nên Cơ quan CSĐTT Công an huyện Đ đã có văn bản đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố P, tỉnh G xác minh điều tra theo thẩm quyền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng K và Rơ Châm T phải nộp số tiền 1.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính do bán tài sản trộm cắp mà có cho chị TI (chị TI không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường) vào Ngân sách nhà nước. Trong đó Nguyễn Hoàng K phải nộp số tiền 1.250.000 đồng và Rơ Châm T phải nộp số tiền 250.000 đồng.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo Nguyễn Hoàng K có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng đã được xóa;

Bị cáo Nguyễn Hoàng K và bị cáo Rơ Châm T đều có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Vì vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hình vi phạm tội của mình; tại phiên tòa bị hại anh L xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về dân sự:

Bị hại anh L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị TI không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, không gắn biển số, số khung: RLCS5C640CY688250, số máy: 5C64688252. 01 (một) biển số xe 81C1 – 049.51; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) căn cước công dân mang tên L; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy số A0001561062 của xe mô tô biển số 81C1 – 049.51; 01 (một) giấy bán xe biển số 36F5 – 5097 (bản viết tay) đề ngày 13/11/18; 01 (một) giấy cầm xe máy biển số 36F5 – 5097 (bản viết tay) đề ngày 23/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu anh L là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, số imei 1: 351726114890481, số imei 2: 3517261148904993 là tài sản của Rơ Châm T, liên quan hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 sim Mobifone số 0773491656 (có dòng chữ số: 8401210833065159 trên sim) và 01 sim Viettel không rõ số (có dòng chữ số: 8984048000384922978 trên sim) gắn với điện thoại trên của Rơ Châm T, liên quan hành vi phạm tội. Xét vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Mỗi bị cáo Nguyễn Hoàng K và bị cáo Rơ Châm T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K;
- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Rơ Châm T;
- Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tuyên bố bị cáo Rơ Châm T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2022 bị bắt khẩn cấp và chuyển tạm giam.

Xử phạt bị cáo Rơ Châm T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2022 bị bắt khẩn cấp và chuyển tạm giam.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng K và Rơ Châm T phải nộp số tiền 1.500.000đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) vào Ngân sách nhà nước. Trong đó Nguyễn Hoàng K phải nộp số tiền 1.250.000 đồng (*một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) và Rơ Châm T phải nộp số tiền 250.000 đồng (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, số imei 1: 351726114890481, số imei 2: 3517261148904993;

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim Mobifone số 0773491656 (có dòng chữ số: 8401210833065159 trên sim) và 01 sim Viettel không rõ số (có dòng chữ số: 8984048000384922978 trên sim).

Theo Biên bản V/v giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G với Công an huyện Đ, tỉnh G.

4. Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Xử buộc mỗi bị cáo Nguyễn Hoàng K và bị cáo Rơ Châm T phải nộp tiền là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/10/2022), các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh G;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

